

Số: 02 /2014/NQ- HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**  
**( Kỳ họp HĐQT Quý I/2014)**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005, Quốc hội XI kỳ họp thứ 8 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 18/4/2013.
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 14/01/2014 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

**I. THÔNG QUA BÁO CÁO THỰC HIỆN SXKD QUÝ IV VÀ SXKD NĂM 2013:**

**1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý IV/2013:**

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Quý IV/2013		%HT
			Kế hoạch	Thực hiện	
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>258.503</b>	<b>317.103</b>	<b>123</b>
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>	“			
<b>1</b>	<b>Doanh số</b>	“	<b>295.864</b>	<b>308.529</b>	
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	“	<b>268.967</b>	<b>281.390</b>	
<b>3</b>	Tiền về tài khoản	“	350.000	248.549	71
<b>4</b>	Nộp Nhà nước	“	14.369	13.663	95
<b>5</b>	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	37.812	33.142	88
	Lợi nhuận sau thuế	“	26.500	27.758	90
<b>6</b>	Thu nhập BQ/ICBCNV/tháng	10 <sup>3</sup> đ	7.261	9.464	130
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>8.000</b>	<b>2.528</b>	<b>32</b>
	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10 <sup>6</sup> đ	8.000	2.528	32

**2. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2013:**

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Năm 2013		%HT
			Kế hoạch	Ư. Thực hiện	
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>800.000</b>	<b>858.442</b>	<b>107</b>

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Năm 2013		%HT
			Kế hoạch	Ư. Thực hiện	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>	“			
1	Doanh số	“	920.000	935.872	102
2	Doanh thu	“	837.273	856.349	102
3	Tiền về tài khoản	“	925.000	868.914	94
4	Nộp Nhà nước	“	39.960	43.563	110
5	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	65.000	60.438	93
	Lợi nhuận sau thuế	“	51.250	50.499	99
6	Thu nhập BQ/1CBCNV/tháng	10 <sup>3</sup> đ	7.000	9.027	100
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>131.205</b>	<b>53.421</b>	<b>41</b>
	Đầu tư mở rộng SXKD	10 <sup>6</sup> đ	5.000	0	0
	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10 <sup>6</sup> đ	126.205	53.421	42

## II. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014.

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Năm 2014
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>1.006.804</b>
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>	“	
1	Doanh số	“	1.057.612
2	Doanh thu	“	962.374
3	Tiền về tài khoản	“	961.000
4	Nộp Nhà nước	“	45.321
5	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	“	65.000
	Lợi nhuận sau thuế	“	55.000
	Thu nhập bình quân	10 <sup>3</sup> đ	7.021
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức ( dự kiến)</b>	<b>%</b>	<b>10</b>
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>114.600</b>
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 <sup>6</sup> đ	5.000
2	Đầu tư nâng cao năng lực t.công		109.600

### 2. Kế hoạch đầu tư 2014:

- \* Kế hoạch đầu tư năm 2014 : 114.600 tỷ đồng. gồm:
- Thủy điện Pake : 5,0 tỷ đồng
  - Đầu tư nâng cao năng lực thi công : 109.600 tỷ đồng.

### 3. Mục tiêu tiến độ năm 2014:

- Thủy điện Huội Quảng: Khai thác đá với khối lượng 80.000 m<sup>3</sup>
- Thủy điện Lai Châu: Hoàn thành công tác đổ bê tông đầm lăn với khối lượng 453.409 m<sup>3</sup> của đập dâng; Khai thác đá tại mỏ với khối lượng 467.200 m<sup>3</sup>; Hoàn thành công tác tháo dỡ ĐQTL giai đoạn 2 (29/1/2014): 30.000 m<sup>3</sup>; Hoàn thành công tác đắp đê quây giai đoạn 3: 112.480 m<sup>3</sup>
- Thủy điện Xekaman1: Bóc phủ mỏ đá 134.000 m<sup>3</sup> đất đá và khai thác đá với khối lượng 572.000 m<sup>3</sup>; Đổ bê tông RCC đạt khối lượng 501.000 m<sup>3</sup>
- Thủy điện Đồng Nai 5: Đường vận hành nối vào vai Đập 75.000 m<sup>3</sup>
- Nhiệt điện Mông Dương 2:
- Bãi thải xỉ 2: Đào đất, đá với khối lượng: 2.480.000 m<sup>3</sup>; Cung cấp, lắp đặt vải địa kỹ thuật và màng HDPE: 750.000 m<sup>2</sup>
- Tuyên đê bao: Đào đất, đá với khối lượng 190.000 m<sup>3</sup>; Đắp đất đá với khối lượng 2.080.292 m<sup>3</sup>; Cung cấp, lắp đặt vải địa kỹ thuật và màng HDPE: 107.207 m<sup>2</sup>
- Hàng rào bảo vệ 187 ha: 20.000 md
- Hệ thống mương thoát lũ: Đổ bê tông 2.964 m<sup>3</sup>, gia công lắp đặt 167 tấn thép
- Tháp thu nước: Đổ bê tông 1.043 m<sup>3</sup>, gia công lắp đặt 71 tấn thép
- Đường ống thu hồi nước: Lắp đặt đường ống BTCT 1.680m
- Đường ống thải xỉ: Đóng cọc BTCT 2.160 md
- Lắp đặt đường ống: Đường ống thải xỉ 3200 m; Đường ống thu hồi nước thải 3.600 m
- ❖ Về sản xuất công nghiệp:
- Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2014: 40 tỷ đồng chiếm 4,0% tổng giá trị SXKD (Sản lượng điện tại công trình thủy điện Nậm Khánh).

### 4. Nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT Công ty năm 2014:

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị quản trị Công ty đối với việc thực hiện và đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đặc biệt nhất là các công trình trọng điểm: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman 1, dự án nhiệt điện Mông Dương 2...
- Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan của Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty, Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thoái toàn bộ 129.469.133.667,0 đồng vốn đầu tư của Sông Đà 9 tại 13 doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả thấp( Chi tiết theo phụ lục đính kèm). Hoàn thiện và chỉ đạo thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 và các năm tiếp theo.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty: Cơ quan Công ty và bộ máy điều hành các đơn vị với phương châm, gắn và nâng cao chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong việc thực thi chức năng nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; triển khai xây dựng và ban hành quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cấp của Công ty và các đơn vị.

- Chỉ đạo đưa việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty. Đảm bảo sự kiểm tra kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đối với từng công trình, đơn vị. Chỉ đạo đưa công tác phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị và của Công ty thành nề nếp theo định kỳ hàng quý; Chỉ đạo thành lập bộ phận quản trị rủi ro tại đơn vị góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy Công ty về cuộc vận động “Hãy tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động”
- Tiếp tục tập trung củng cố và xác lập các mối quan hệ mới về thị trường để đảm bảo việc làm cho công ty trong các năm tiếp theo; đặc biệt trong lĩnh vực giao thông và phát triển hạ tầng;
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; quản trị rủi ro và phân tích hoạt động kinh tế.
- Chỉ đạo thành lập bộ phận sửa chữa, bảo dưỡng và phục hồi các cụm chi tiết của Công ty tại xưởng sửa chữa Chương Mỹ để thực hiện chức năng dịch vụ sửa chữa của Công ty đối với các đơn vị, đồng thời củng cố bộ phận sửa chữa bảo dưỡng tại các đơn vị nhằm không ngừng nâng cao chất lượng xe máy và hiệu quả sửa dụng.

### III. THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU SXKD QUÝ I/2014.

#### 1. Các chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Quý I/2014
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>230.899</b>
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>	“	
1	Doanh số	“	248.645
2	Doanh thu	“	226.736
3	Tiền về tài khoản	“	260.000
4	Nộp Nhà nước	“	10.160
5	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	“	10.000
	Lợi nhuận sau thuế	“	9.412
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>91.866</b>
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10 <sup>6</sup> đ	
2	Đầu tư nâng cao năng lực t.công		91.866

2. Kế hoạch đầu tư quý I/2014 là : 91,866 tỷ đồng gồm:

3. Đầu tư nâng cao năng lực thi công : 91,866 tỷ đồng gồm:

#### 4. Các mục tiêu tiến độ quý I/2014:

- Thủy điện Lai Châu: Hoàn thành đổ bê tông RCC khối C5 đạt cao trình 269.10m (12/01/2014): 25.020m<sup>3</sup>; Hoàn thành đổ bê tông RCC khối L1A đạt cao trình 232.5m (15/3/2013): 46.100m<sup>3</sup>; Đổ bê tông RCC khối L2A (31/3/2013): 53.000m<sup>3</sup>.

- Mỏ đá 1B: Đào kênh thoát nước: 11.000m<sup>3</sup>; Khai thác đá mỏ 1B: 120.000m<sup>3</sup>.
- Thủy điện Huệi Quảng: Bóc phủ mỏ đá số 1 (31/3/2014) khối lượng 15.000 m<sup>3</sup>; Khai thác đá (31/3/2014) khối lượng 21.000 m<sup>3</sup>;
- Thủy điện Đồng Nai 5: Vai phải đập dâng, xúc đất đá sạt (31/03/2014) khối lượng 21.000 m<sup>3</sup>; Đào hồ xói giai đoạn 1 (31/03/2014) khối lượng 31.700m<sup>3</sup>; Đường VH đoạn nối vai đập (31/03/2014) khối lượng đào đất 50.000m<sup>3</sup>.
- Thủy điện Xekamal: Đào xong HM nhà máy GD3 và kênh dẫn ra (31/03/2014) khối lượng 48.000 m<sup>3</sup>; Đào móng hồ xói GD1 (31/03/2014) khối lượng 58.300m<sup>3</sup>; Thi công bê tông RCC khối K<sub>3</sub> (31/03/2014) khối lượng 146.000m<sup>3</sup>; Mỏ đá số 3 (Mở rộng): Bóc phủ mỏ (31/03/2014) khối lượng 86.300m<sup>3</sup>, khai thác đá (31/03/2014): khối lượng 170.600m<sup>3</sup>
- ❖ Đường Hà Nội – Lào Cai: Hoàn thành bàn giao các hạng mục công trình thuộc gói thầu A5. Đối với Gói thầu A4, đoạn Km82 ÷ Km83: Đào đất (28/02/2014) khối lượng 150.000m<sup>3</sup>; Đắp cát (01/02/2014) khối lượng 20.000m<sup>3</sup>;
- ❖ Bãi thải xỉ 2 – Dự án Nhiệt điện Mông Dương 2: Đảm bảo mục tiêu tiến độ và yêu cầu kỹ thuật các hạng mục công trình thuộc Gói thầu EPC Bãi thải xỉ số 2 – Nhiệt điện Mông Dương 2 theo đúng hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư:
  - Nền móng Bãi thải xỉ 2: Đào đất (31/03/2014) khối lượng 800.000m<sup>3</sup>, đắp đất, đá (31/03/2014 khối lượng 110.000m<sup>3</sup>
  - Tuyển đề bao Bãi thải xỉ 2: Đào đất (đến 31/03/2014) khối lượng 190.000m<sup>3</sup>, đắp đất (31/03/2014) khối lượng 248.000m<sup>3</sup>
  - Hàng rào bảo vệ 187ha (31/03/2014): Lắp đặt xong 6.000md
  - Hệ thống thoát nước mưa: Đào đất (31/03/2014) khối lượng 31.400m<sup>3</sup>
  - Tháp thu nước: Cọc BTCT dự ứng lực D600 (07/02/2014) khối lượng 64md, đào đất (13/02/2014) khối lượng 2.400m<sup>3</sup>, bê tông móng (17/02/2014) khối lượng 72m<sup>3</sup>
  - Đường ống thu hồi nước: Đào móng (21/02/2014) khối lượng 42.000m<sup>3</sup>, bê tông bệ đỡ (03/03/2014) khối lượng 350m<sup>3</sup>, đường ống BTCT Φ1500 (31/03/2014): Lắp đặt 1.000md
  - Đường ống thải xỉ: Thi công cọc BTCT 1.000md của cầu đỡ qua kênh (31/03/2014); Hành lang tuyến ống - Mố, trụ đỡ đường ống: Thi công bê tông lót và mố trụ 54m<sup>3</sup> của trụ đỡ loại A (31/03/2014); Thi công cọc BTCT 810md của trụ đỡ loại C (31/03/2014):
  - Nhà bảo vệ (20/02/2014): Thi công xong phần móng
  - Trạm bơm nước thu hồi (31/03/2014): xong phần móng trạm.
- ❖ Về sản xuất công nghiệp:
  - Giá trị sản xuất công nghiệp quý 1: 10 tỷ đồng chiếm 4,3% tổng giá trị SXKD (sản lượng điện tại công trình thủy điện Nậm Khánh).

## 5. Nhiệm vụ trọng tâm Quý I/2014

- Chỉ đạo xây dựng chiến lược SXKD của Công ty năm 2014 và các năm tiếp theo.
- Chỉ đạo thành lập bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty, ban chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc đầu tư tài chính của Công ty. Chỉ đạo lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và phương án tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cấu trúc tài chính của Công ty.
- Chỉ đạo quyết toán tài chính năm 2013, phân tích hoạt động SXKD năm 2013 các đơn vị trong Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí năm 2014, kế hoạch tiết kiệm chi phí quản lý theo nghị quyết 11 CP ngày 24/02/2011; Xây dựng phương án và kế hoạch thoái vốn tại một số doanh nghiệp;
- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý và điều hành nhằm nâng cao chất lượng xe máy thiết bị, nâng cao năng suất và thu nhập cho người lao động.
- Ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2014.
- Hoàn tất các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị người lao động các đơn vị.
- Kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Gói thầu EPC Bãi thải xỉ 2 – Mông Dương 2.
- Chỉ đạo hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án thủy điện Pake.
- Chỉ đạo việc thành lập bộ phận sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị, phục hồi các cụm chi tiết, dịch vụ cung ứng vật tư phụ tùng của Công ty tại xưởng Chương Mỹ và tại các đơn vị.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của đề án Tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty cổ phần Sông Đà 9 và hoàn thành việc sắp xếp lại bộ máy sản xuất của các đơn vị trong công ty.
- Hoàn chỉnh báo cáo tổng kết công tác PCTN năm 2013 và kế hoạch nhiệm vụ công tác PCTN năm 2014.
- Xử lý các tồn tại sau kiểm toán.
- Chỉ đạo tăng cường nhân lực đảm bảo đủ lực lượng thi công công trình thủy điện Xekaman 1, các công trình trọng điểm khác.

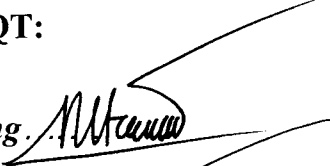
#### **IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC:**

1. Giao Tổng giám đốc công ty chỉ đạo các Phòng ban hoàn tất các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và báo cáo Hội đồng quản trị công ty trước 25/02/2014 để có cơ sở báo cáo Tổng công ty Sông Đà trước 28/02/2014.
2. Giao Tổng giám đốc công ty phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn và đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
3. Giao Tổng giám đốc công ty căn cứ đề án tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty, các quy định của pháp luật triển khai xây dựng phương án, kế hoạch thoái vốn đầu tư của Sông Đà 9 tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty hoặc hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả thấp.
4. Giao cho Tổng giám đốc công ty phân công cán bộ có trách nhiệm thực hiện công tác đào tạo huấn luyện/ kiểm soát thực hiện các tiêu chuẩn về an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho toàn thể CBCNV toàn công ty, trước mắt thực hiện ngay tại dự án nhiệt điện Mông Dương 2.
5. Thông qua chương trình công tác của Hội đồng quản trị công ty năm 2014.
6. Thông qua việc chuyển trụ sở của Chi nhánh Sông Đà 903 - đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 9:
  - Trụ sở đã đăng ký: Bản Đốc, Khoen On, huyện Than Uyên, Lai Châu.
  - Nay thay đổi: Số 849 Hùng Vương, Thị trấn PleiCần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

**Điều 3.** Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

**CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:**

Ông: *Nguyễn Hoàng Cường*.....

Ông: *Nguyễn Văn Phúc*.....

Ông: *Lê Công Tinh*.....

Ông: *Nguyễn Văn Tuấn*.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Dương Hữu Thắng**

**Phụ lục**

**Kế hoạch thoái vốn các khoản đầu tư tài chính  
của Công ty cổ phần Sông Đà 9**

(Kèm theo nghị quyết số 02 /2014/QĐ-HĐQT ngày 14 /01/2014 của Hội đồng quản trị công ty)

1	Khoản đầu tư	Tổng giá trị đầu tư			Thời gian thoái vốn
		Sản lượng cổ phần	Giá trị đầu tư 01 cổ phần (VNĐ)	Tổng giá trị đầu tư (VNĐ)	
1	Công ty cổ phần Sông Đà 906	1.975.000	10.000	19.750.000.000	Năm 2014
2	Công ty cổ phần Sông Đà 909	3.913.475	6.541	20.887.808.667	Năm 2014
3	Công ty cổ phần xây dựng Hạ tầng Sông Đà	1.862.800	10.000	18.268.000.000	Năm 2014
4	Công ty cổ phần Sông Đà 1	245.000	23.612	5.784.940.000	Năm 2014
5	Công ty cổ phần TĐ Sử Pán 2	750.500	10.000	7.505.000.000	Năm 2014
6	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vân Phong	300.000	10.000	3.000.000.000	Năm 2014
7	Công ty cổ phần Chứng Khoán ARTEX	1.700.250	10.000	17.002.500.000	Năm 2014
8	Công ty cổ phần Bảo hiểm hàng không Việt Nam	100.000	10.000	1.000.000.000	Năm 2014
9	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển khu kinh tế Hải Hà	100.000	10.000	1.000.000.000	Năm 2014
10	Công ty tài chính cổ phần Sông Đà	500.000	10.000	5.000.000.000	Năm 2014
11	Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội	400.000	10.000	4.000.000.000	Năm 2014
12	Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam	22.210	18.500	410.885.000	Năm 2014
13	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9	2.550.000	10.000	25.500.000.000	Năm 2015
	<b>Tổng cộng</b>			<b>129.469.133.667</b>	